TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2025/QĐST-VLĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà

***Thư ký phiên họp*:** Bà Chu Tường Vy- Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:**Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 133/2025/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số:47/2025/QĐST- VLĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Văn S, sinh năm: 1980; thường trú: Tổ F, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là tổ F, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1983; thường trú: Tổ F, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là tổ F, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần S1; địa chỉ: Số F Đại lộ Tự Do KCN V Singapore, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội Thành phố H cơ sở L; địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình tố tụng ông Trần Văn S trình bày:* Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 03/2024, ông Trần Văn S làm việc tại Công ty TNHH V; địa chỉ: số A, đại lộ H, KCN VSIP A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 9105061711. Nay, ông S đi làm thủ tục hưởng bảo hiểm tại Bảo hiểm

xã hội thì được biết đã bị trùng thời gian đóng bảo hiểm trong khoảng thời gian từ tháng 5/2005 đến tháng 7/2011. Nguyên nhân là do vào tháng 06/2001 ông S cho ông Trần Hoàng L mượn chứng minh nhân dân để làm việc tại Công ty Cổ phần S1. Quá trình làm việc, ông L được Công ty Cổ phần S1 tham gia bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm là 9101036719 (dưới tên là Trần Văn S). Vì thiếu hiểu biết, nên ông đã cho ông L mượn chứng minh nhân dân của mình để ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần S1. Vì vậy, nay ông S yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn S và Công ty Cổ phần S1 là vô hiệu. Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng L lời khai trong quá trình tố tụng ông L trình bày: ông và ông S ở gần nhà nhau, khoảng tháng 06/2001 do chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông S để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần S1 và công ty đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho ông từ tháng 6/2001 đến tháng 7/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 9101036719. Nay ông L thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông S và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông (dưới tên là Trần Văn S) với Công ty Cổ phần S1 vô hiệu. Ông cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S, ông cũng không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần S1: Đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không rõ lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Thành phố H (viết tắt là BHXH) tại văn bản số:455/BHXH -TST ngày 19/5/2025 trả lời: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH V cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho ông Trần Văn S, sinh năm 1980, số CCCD 072080011633, với mã số BHXH 9105061711 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 05/2005 đến tháng 03/2024 tại Công ty TNHH V chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu còn phát hiện ông Trần Văn S còn có mã số 9101036719 từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 tại Công ty Cổ phần S1 và đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Trần Văn S là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn S có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông (do ông Trần Hoàng L thực hiện) với Công ty Cổ phần S1 từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 là vô hiệu, nơi thực hiện hợp đồng lao động tại số F Đại lộ T KCN V Singapore, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo quy định tại

khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt các đương sự: Người yêu cầu Trần Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng L, và Bảo hiểm xã hội Thành phố H cơ sở L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty Cổ phần S1 vắng mặt, Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Xem xét yêu cầu của đương sự: Qua văn bản trả lời của cơ quan Bảo hiểm xã hội thể hiện, đối với thông tin họ tên Trần Văn S, sinh năm 1980, số CCCD 072080011633, với mã số BHXH 9105061711 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 05/2005 đến tháng 03/2024 tại Công ty TNHH V chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra qua tra cứu dữ liệu còn phát hiện ông Trần Văn S còn có mã số 9101036719 từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 tại Công ty Cổ phần S1 và đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

[3.1] Xét thấy, dữ liệu trên cho thấy trong cùng một thời điểm (tháng 5/2005 đến tháng 7/2011), hệ thống BHXH ghi nhận ông S vừa tham gia tại công ty TNHH V vừa có tên tham gia tại Công ty Cổ phần S1, trong khi ông S khai thực tế vẫn làm việc tại Tại công ty TNHH V. Như vậy, có căn cứ xác định thông tin tham gia BHXH tại hai Công ty Cổ phần S1 và công ty TNHH V là không phù hợp với thực tế, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 và khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019, quy định về nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: "*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực*". Theo quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động tại khoản 2 Điều 19 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin cho người sử dụng lao động về họ tên, tuổi, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, tình trạng sức khoẻ và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*" và khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019, thì: "*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*". Theo quy định về hợp đồng lao động vô hiệu tại điểm b khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012, thì: "*Người ký kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền*" và điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019, thì: "*Người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật này*". Theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động của Bộ L1 thì: *"…Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi*

phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ...". Do đó, có cơ sở xác định việc ông L mượn hồ sơ cá nhân của ông S để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 9105061711 từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 tại Công ty Cổ phần S1 là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

[3.2] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 giữa ông Trần Văn S (do ông Trần Hoàng L) với người sử dụng lao động là Công ty Cổ phần S1 theo BHXH số 9101036719 bị vô hiệu.

[3.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: *"Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu"*, chấp nhận yêu cầu của ông S và ý kiến của ông về việc xác định người lao động tại Công ty Cổ phần S1 không phải là Trần Văn S. Ông S và ông L có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Trần Văn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39;Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Trần Văn S.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Trần Văn S với người sử dụng là Công ty Cổ phần S1 trong khoảng thời gian làm từ tháng 06/2001 đến tháng 07/2011 bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9105061711 là ông Trần Văn S, sinh năm 1980, giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam, số căn cước công dân 072080011633. Ông Trần Văn S được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin bảo hiểm xã hội số 9101036719.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Trần Văn S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005522 ngày 25/7/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hà